

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V.v. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol. Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung được nêu trong Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tổ QTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Duy Chinh



PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình Đại hội đồng cổ đông số 363/HĐQT-TTr ngày 26/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol)

I – QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điểm i khoản 2 Điều 6	i) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>75%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	i) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>65%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi để thống nhất với khoản 21.8 Điều 21 Điều lệ Công ty.
2	Điểm b khoản 1 Điều 9	9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị [...] - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị [...] - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty <u>trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	Làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.



STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Điều a khoản 2 Điều 10	a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	a. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u> <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
4	Điều a khoản 3 Điều 10	a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</u>	a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: - <u>Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.</u> - <u>Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa (02) ứng viên.</u> - <u>Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa (03) ứng viên</u> - <u>Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa (04) ứng viên.</u> - <u>Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u>	Sửa đổi để thống nhất với khoản 24.2 Điều 24 Điều lệ Công ty.



II – QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 3 Điều 3	[Chưa có quy định]	<u>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</u>	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.
2	Điều 6	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; 4. Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; d) Đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung quy định về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, dựa theo Quy chế mẫu tại Phụ lục III Thông tư 116/2020/TT-BTC.

72
Y
N
AN
ROI
- TP.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo

C.T.C
HÀ NỘI

			<u>trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</u>	
3	Điểm e, f khoản 5 Điều 11	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: [...] e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: [...] e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, <u>ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông</u> ; f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm, <u>ngoại trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông</u>	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
4	Điều 24	24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét và <u>quyết định</u> . Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và	24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Người phụ trách quản trị Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét <u>và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định</u> . Trường hợp có những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc nội dung Quy chế trái, khác với pháp luật và Điều lệ thì những quy định	Sửa đổi để làm rõ việc phân chia thẩm quyền giữa Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

	<p>Điều lệ thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.</p>	<p>của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	
--	---	--	--